ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM

Số: 993/QĐ-UBQGVTE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2930
Ngày: 14/8/18
Chuyển: VHXP
P.VX(pm)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác năm 2018 của Ủy ban quốc gia về trẻ em

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBQGVTE ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về trẻ em ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về trẻ em;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2018 của Ủy ban quốc gia về trẻ em.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, UBQGVTE (05b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đào Ngọc Dung

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Công tác năm 2018 của Ủy ban quốc gia về trẻ em

(Kèm theo Quyết định số 993 /QĐ-UBQGVTE ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về trẻ em)

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt phù hợp với quy định của Luật trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

2. Chỉ đạo phân bổ, lồng ghép nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020.

3. Báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện quyền trẻ em năm 2018 theo quy định của Luật trẻ em năm 2016.

4. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các biện pháp bảo vệ trẻ em: Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về các biện pháp bảo vệ trẻ em. Xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em ở địa phương. Chỉ đạo triển khai thực hiện Luật trẻ em, các văn bản hướng dẫn, trong đó có ưu tiên bố trí nguồn lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát liên ngành việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trẻ em.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, các Thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em chỉ đạo các bộ, ngành, đoàn thể, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban (thông qua Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) vào tuần cuối tháng 11 năm 2018.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia về trẻ em, có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia về trẻ em tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt phù hợp với quy định của Luật trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, chú trọng tới đối tượng trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn,...**		
1	Chính sách trợ giúp xã hội; tiếp cận dịch vụ tư vấn, tham vấn.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
2	Chính sách hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo, cận nghèo.	Bộ Y tế	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính; các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
3	Chính sách hỗ trợ giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính; các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
4	Chính sách trợ giúp pháp lý và chính sách pháp luật về tư pháp người chưa thành niên.	Bộ Tư pháp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
II	**Xây dựng, bổ sung các văn bản về việc thực hiện quyền trẻ em**		
1	Xây dựng Kế hoạch liên ngành phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Công an; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; một số bộ, ngành, tổ chức có liên quan
2	Xây dựng kế hoạch liên ngành giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc xử lý thông tin trực tiếp từ Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và tham	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	gia phát hiện, hỗ trợ các trường hợp trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại		
III	**Thực hiện Công ước, Điều ước quốc tế có liên quan đến trẻ em mà Việt Nam tham gia**		
1	Đánh giá việc thực hiện Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 14/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc và báo cáo thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em, các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
2	Truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; định hướng công tác truyền thông về thực hiện quyền trẻ em	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các Thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em, các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
IV	**Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của Luật trẻ em**		
1	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo Trung ương	Các Thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em, các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
2	Xây dựng báo cáo năm 2018 của Chính phủ trình Quốc hội về kết quả thực hiện quyền trẻ em theo quy định của Luật trẻ em	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em, các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
3	Công bố Báo cáo Phân tích tình hình trẻ em Việt Nam giai đoạn 2011 – 2016	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành; các tổ chức có liên quan và UNICEF
4	Thực hiện các báo cáo chuyên đề phân tích các vấn đề về quyền trẻ em và tổ chức các hội thảo tham vấn về các báo cáo chuyên đề này.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, tổ chức có liên quan; các cơ quan Liên hợp quốc tại Việt Nam

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5	Định hướng việc lồng ghép nội dung, dữ liệu về trẻ em trong các điều tra, khảo sát, nghiên cứu cấp quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em, các bộ, ngành, tổ chức có liên quan
V	**Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trẻ em**		
	Kiểm tra, giám sát liên ngành về tình hình trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tại một số địa phương	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương